



BÁO CÁO TÓM TẮT PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG KINH DOANH: ĐÁNH GIÁ DƯỚI GÓC NHÌN THỰC TIỄN CỦA DOANH NGHIỆP

GIỚI THIỆU CHUNG

Tình trạng tham nhũng tại Việt Nam đang ngày càng phổ biến, đe dọa tới sự phát triển bền vững của nền kinh tế và gây ra các hậu quả nghiêm trọng đối với đời sống xã hội.

Tham nhũng làm xói mòn tinh thần kinh doanh liêm chính, khởi nghiệp sáng tạo, cản trở cạnh tranh lành mạnh và suy giảm chất lượng của nền kinh tế thị trường. Đặc biệt, tham nhũng tạo ra các luồng tiền bất hợp pháp dưới hình thức các khoản trốn thuế, hối lộ và rửa tiền...

Trong những năm gần đây, Nhà nước đã thể hiện rõ quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh thông qua các biện pháp như cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tạo dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng. Tuy nhiên, các nỗ lực này chưa đạt hiệu quả cao do mới chỉ giới hạn trong lĩnh vực đăng ký thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư. Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) năm 2016 của Tổ Chức Minh Bạch Quốc Tế (TI) dựa trên cảm nhận của doanh nhân và chuyên gia về tham nhũng trong khu vực công cho thấy

Việt Nam (được 33/100 điểm, đứng thứ 113/176 trên bảng xếp hạng toàn cầu) vẫn đang nằm trong nhóm các nước mà tham nhũng được cho là nghiêm trọng.¹ Ngoài ra, theo Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu (GCB) 2016 đánh giá quan điểm và trải nghiệm của người dân Việt Nam về tham nhũng, 38% người được hỏi cho rằng lãnh đạo doanh nghiệp là một trong ba nhóm có mức độ tham nhũng cao nhất bên cạnh nhóm cán bộ thuế và cảnh sát (lần lượt là 48% và 57%).²

Doanh nghiệp được nhìn nhận đóng vai trò như “mắt xích kép”: *vừa là nạn nhân, vừa là tác nhân gây ra tham nhũng*. Có đến 66% doanh nghiệp dân doanh trong nước đã phải chi trả các chi phí không chính thức và 59% doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) phải trả chi phí không chính thức khi làm thủ tục hải quan.³ Đồng thời, 61,5% doanh nghiệp có hành vi biếu tiền và hầu như tất cả các doanh nghiệp đều có “lại quả” cho đối tác.⁴ Trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), Chính phủ đang có cái nhìn tích cực hơn về vai trò của doanh nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các biện pháp PCTN nội bộ cũng như phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan chức năng cùng hành động để đẩy mạnh hiệu quả công tác PCTN. Các nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam gần đây đã chỉ ra rằng áp dụng các biện pháp PCTN trong kinh doanh giúp mang lại các lợi ích nhất định cho doanh nghiệp như tăng doanh thu, thu hút khách hàng, giảm chi phí vận hành và vốn, giảm thiểu rủi ro. Tuy nhiên, một số lượng lớn các công ty, bao gồm cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vẫn hoài nghi về kết quả thực sự của việc thực hiện các biện pháp này do thiếu bằng chứng thực tế về

"chi phí và lợi ích" của việc áp dụng một chương trình PCTN cho doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam và thiếu các hướng dẫn thực hành để áp dụng hiệu quả những biện pháp được cho là khả thi.

Trong thời gian qua, đã có nhiều nghiên cứu tập trung vào thực trạng tham nhũng trong kinh doanh tại Việt Nam; tuy nhiên, vẫn đề làm thế nào để PCTN trong kinh doanh và các biện pháp nào đã được thực hiện trong doanh nghiệp tại Việt Nam lại ít được đề cập đến.

Nghiên cứu này là một hoạt động của dự án "Thúc đẩy ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế về liêm chính trong kinh doanh để cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam và tăng cường hội nhập quốc tế" do Trung tâm Nghiên cứu Quản trị Xã hội (CENSOGOR) phối hợp với Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Quỹ thịnh vượng của Vương quốc Anh do Đại sứ quán Anh tại Hà Nội quản lý.

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu

Báo cáo nhằm nghiên cứu thực tiễn áp dụng và triển khai các chính sách, quy trình phòng ngừa tham nhũng trong kinh doanh (trong tài liệu này còn được gọi là Chương trình Liêm chính doanh nghiệp) tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước có đăng ký và đang hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam - các doanh nghiệp này bao gồm doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân. Đồng thời, báo cáo đưa ra một số khuyến

¹ Chỉ số cảm nhận tham nhũng 2016: Việt Nam tăng nhẹ về điểm số, Tổ chức Hướng tới Minh bạch, (<https://towardstransparency.vn/vi/chi-cam-nhan-tham-nhung-2016-viet-nam-tang-nhe-ve-diem>)

² Tổ chức Hướng tới Minh bạch, Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu (GCB) 2016

³ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, *Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2015*, trang 18, 91

⁴ Sáng kiến Xây dựng tính Nhặt quăn và Minh bạch trong Quan hệ Kinh doanh tại Việt Nam - ITBI

ngộ cụ thể đối với doanh nghiệp để phát huy hiệu quả công tác PCTN trong doanh nghiệp.

Câu hỏi nghiên cứu

“Chủ động phòng ngừa tham nhũng đem lại lợi ích thiết thực gì cho doanh nghiệp và doanh nghiệp có thể áp dụng những biện pháp khả thi nào trong môi trường kinh doanh hiện nay ở Việt Nam?”

Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu và khảo sát thực địa để xây dựng báo cáo này.

Nghiên cứu các tài liệu trong nước và quốc tế về các vấn đề: tham nhũng trong kinh doanh, tác động của tham nhũng trong kinh doanh tới doanh nghiệp; PCTN trong kinh doanh và tác động của các biện pháp PCTN tới doanh nghiệp; chuẩn mực PCTN trên thế giới và khung pháp lý về PCTN tại Việt Nam.

Tiến hành phỏng vấn trực tiếp đại diện của 35 doanh nghiệp tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm các doanh nghiệp là thành viên của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh và các doanh nghiệp trong mạng lưới của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

- *Mục đích của phỏng vấn thực địa:* nhằm đánh giá nhận thức của doanh nghiệp về các hình thức và tác động của hành vi tham nhũng trong kinh doanh, các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về PCTN và những biện pháp doanh nghiệp đang áp dụng để thúc đẩy minh bạch trong doanh nghiệp. Phỏng vấn cũng tập trung vào các lợi ích thương mại mà các biện pháp PCTN doanh nghiệp đang áp dụng đem lại.
- *Nội dung chính của cuộc phỏng vấn gồm:*

- ✓ Những biện pháp PCTN doanh nghiệp đang áp dụng và tác động của những biện pháp này tới doanh nghiệp.
- ✓ Khuyến nghị giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp PCTN.
- *Các cuộc phỏng vấn được thực hiện như sau:*
 - ✓ Bảng hỏi được thiết kế gồm ba nhóm câu hỏi về (1) Cam kết của ban điều hành; (2) Các biện pháp PCTN và (3) Các biện pháp kiểm tra và rà soát. Với mỗi câu hỏi, đại diện doanh nghiệp có thể lựa chọn phương án trả lời Có, Không, Một phần và Có dự định. Nếu doanh nghiệp trả lời Có, doanh nghiệp sẽ được hỏi các câu hỏi chi tiết, cụ thể về các biện pháp PCTN; lợi ích, chi phí khi áp dụng các biện pháp PCTN và bài học doanh nghiệp đưa ra khi tiến hành biện pháp thành công. Với trường hợp doanh nghiệp trả lời Không, Một phần hoặc Dự định, doanh nghiệp sẽ được hỏi sâu hơn về lý do, có gặp khó khăn gì trong quá trình thực hiện hoặc lý do doanh nghiệp chưa hoặc không áp dụng biện pháp PCTN.
 - ✓ Thời gian phỏng vấn đối với mỗi doanh nghiệp kéo dài khoảng một giờ đồng hồ. Đối tượng được hỏi thường là một lãnh đạo của doanh nghiệp hoặc trưởng bộ phận phụ trách lĩnh vực có liên quan.
- *Thời gian tiến hành phỏng vấn:* tháng 11 và 12/2016.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tiêu chuẩn quốc tế và khung pháp lý Việt Nam

Tiêu chuẩn quốc tế

Báo cáo tập trung nghiên cứu Các nguyên tắc chống hối lộ trong kinh doanh ([Business Principles for Countering Bribery](#)) của Tổ chức Minh Bạch Quốc Tế (TI) và Hướng dẫn Báo cáo về Chương trình PCTN theo nguyên tắc số 10 của Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc ([Reporting Guidance on the 10th Principle against corruption](#)), từ đó làm cơ sở tham chiếu cho thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp ở Việt Nam. Cụ thể:

- Các nguyên tắc chống hối lộ trong kinh doanh: (i) Doanh nghiệp sẽ ngăn chặn hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp; (ii) Doanh nghiệp sẽ cam kết thực hiện một chương trình chống hối lộ. Theo đó, chương trình chống hối lộ tối thiểu cần bao trùm các lĩnh vực: Hối lộ, Ủng hộ chính trị, Đóng góp từ thiện và tài trợ, Các khoản “bôi trơn”, Quà tặng, tiếp khách và các chi phí khác. Bộ nguyên tắc cũng nêu ra các yêu cầu tối thiểu đối với doanh nghiệp khi thực hiện chương trình phòng chống hối lộ, gồm các yêu cầu về Tổ chức và trách nhiệm, Các quan hệ kinh doanh, Nguồn nhân lực, Đào tạo, Các kênh để nêu quan ngại và yêu cầu được hướng dẫn, Kênh thông tin, Kiểm soát nội bộ và lưu giữ sổ sách; Theo dõi, đánh giá; Hợp tác

với các cơ quan có liên quan; Sự bảo đảm từ bên ngoài.⁵

- Hướng dẫn Báo cáo về Chương trình PCTN theo nguyên tắc số 10 của Hiệp ước Toàn cầu đưa ra 22 nội dung báo cáo về chương trình PCTN, được chia thành 3 nhóm chính gồm: cam kết và chính sách, thực thi, giám sát; trong đó có xác định các hợp phần cấu thành một chương trình PCTN toàn diện.

7 nội dung báo cáo cơ bản bao gồm:

- ✓ Cam kết hành động chống các loại hình tham nhũng được công khai rộng rãi;
- ✓ Cam kết tuân thủ pháp luật bao gồm luật PCTN;
- ✓ Biến các cam kết PCTN thành hành động;
- ✓ Lãnh đạo của tổ chức ủng hộ PCTN;
- ✓ Truyền thông, đào tạo về các cam kết PCTN cho tất cả người lao động;
- ✓ Kiểm tra và cân đối nội bộ để đảm bảo phù hợp với các cam kết PCTN;
- ✓ Quy trình giám sát và hoàn thiện.

Khung pháp lý Việt Nam

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp được khuyến khích tham gia vào công tác PCTN; điều này đã được ghi nhận trong các văn bản pháp luật của nhà nước. Từ

⁵ Tổ chức Minh Bạch Quốc Tế, *Các nguyên tắc chống hối lộ trong kinh doanh*, 2013, trang 8-12.

năm 2009, Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020. Một trong các giải pháp được đưa ra trong Chiến lược này là “Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong PCTN thông qua việc xây dựng và thực hiện văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi nhũng nhiễu, đòi hỏi lộ của cán bộ, công chức.”⁶

Hai văn bản pháp lý cơ bản về PCTN trong kinh doanh ở Việt Nam là Luật PCTN 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2007 và 2012) (Luật PCTN) và Nghị định 47/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN về Vai trò và trách nhiệm của xã hội trong PCTN (Nghị định 47). Cụ thể, *Điều 87 Luật PCTN* và *Chương IV Nghị định 47* đã quy định một cách khái quát trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề trong PCTN là:

- (i) Tuyên truyền, động viên cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, các hội viên của hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề về thực hiện pháp luật PCTN. Ngoài ra, các Hiệp hội cũng có trách nhiệm động viên, khuyến khích các hội viên xây dựng văn hoá kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ,

người lao động trong doanh nghiệp để phòng ngừa tham nhũng.

- (ii) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng:
 - ✓ Cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - ✓ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước và người lao động.
 - ✓ Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật.
 - ✓ Công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.
 - ✓ Xây dựng, thực hiện các quy định về kiểm soát nội bộ.
- (iii) Khuyến khích tố cáo tham nhũng, cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan nhà nước trong giải quyết vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.
- (iv) Kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật PCTN.

Một trong số trách nhiệm nổi bật là công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp, áp lực từ thị trường là một yếu tố quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp công khai, minh bạch trong hoạt động và PCTN. Để phản ánh điều này, Luật Chứng khoán 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010)⁷ đã dành một điều quy định cụ thể về nghĩa vụ công bố thông tin của các công ty đại chúng.

⁶ Nghị quyết 21/NQ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2009 ban hành Chiến lược quốc gia Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

⁷ Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-VPQH Luật Chứng khoán ngày 18/12/2013

Kết quả khảo sát thực địa

Khảo sát thực địa đưa ra một số kết quả và ví dụ về thực tiễn áp dụng biện pháp PCTN trong doanh nghiệp ở Việt Nam như sau.

Các kết quả chính

Kết quả phỏng vấn cho thấy, 29 trong số 35 doanh nghiệp đã thể hiện cam kết PCTN trong bộ quy tắc ứng xử. Tuy nhiên, việc doanh nghiệp đưa cam kết lên trên sản phẩm hoặc công khai cam kết PCTN qua các chiến dịch truyền thông, quảng cáo còn chưa phổ biến.

Ở phạm vi nội bộ doanh nghiệp, các doanh nghiệp được phỏng vấn đã và đang áp dụng một số chính sách PCTN. Trong đó, 26 doanh nghiệp có kênh tố cáo nội bộ như: đường dây nóng “Hot Line”, email, trang web, hộp thư góp ý; 24 doanh nghiệp có chính sách quy định chống chi phí bôi trơn; 22 doanh nghiệp thực hiện đánh giá rủi ro tham nhũng thường niên; 22 doanh nghiệp có chính sách chống xung đột lợi ích; 19 doanh nghiệp có chính sách về quà tặng. Tuy nhiên, chỉ có 2 trong số 35 doanh nghiệp có quy định cụ thể về quyền góp từ thiện và tài trợ.

Về phổ biến chính sách PCTN: 27 trong số 35 doanh nghiệp cung cấp khóa đào tạo về áp dụng biện pháp PCTN thiết kế riêng cho cấp lãnh đạo, quản lý và nhân viên.

Về công tác rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách PCTN: 31 doanh nghiệp có thực hiện rà soát định kỳ nội bộ và 22 doanh nghiệp có rà soát chính sách PCTN thường kỳ. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của chương trình phòng

ngừa tham nhũng bởi Ủy ban kiểm toán độc lập còn chưa phổ biến. Trong số 35 doanh nghiệp phỏng vấn, chỉ có 5 doanh nghiệp áp dụng rà soát, đánh giá chương trình phòng ngừa tham nhũng do Ủy ban kiểm toán độc lập thực hiện và 9 doanh nghiệp có công khai hiệu quả chương trình phòng ngừa.

Cũng cần lưu ý rằng, không phải doanh nghiệp nào cũng áp dụng thành công các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Ví dụ, các doanh nghiệp cho rằng việc xóa bỏ hoàn toàn chi phí bôi trơn cho các thủ tục hành chính là chưa thực sự hiệu quả, khi các lỗ hổng trong quy định pháp luật vẫn tạo cơ hội để cán bộ, công chức gây phiền hà cho doanh nghiệp và đòi hối lộ. Kết quả phỏng vấn cho thấy: dù có đủ khả năng tự thực hiện các giao dịch xin cấp phép, thông quan, nhiều doanh nghiệp vẫn phải sử dụng dịch vụ của công ty trung gian để giảm bớt rủi ro pháp lý liên quan đến chi phí bôi trơn.

Ở phạm vi đối tác kinh doanh, 19 trong số 35 doanh nghiệp phổ biến chính sách tới đối tác kinh doanh và các bên liên quan khác như trung gian, khách hàng... Mặc dù các doanh nghiệp được hỏi coi trọng tính liêm chính của đối tác kinh doanh, phần lớn các doanh nghiệp chưa coi việc *đào tạo, phổ biến chính sách PCTN* cho đối tác kinh doanh là yêu cầu bắt buộc mà chủ yếu chỉ yêu cầu đối tác ký cam kết, còn việc triển khai, tuân thủ những cam kết này phụ thuộc vào sự tự giác, chủ động của doanh nghiệp đối tác và các bên liên quan khác. Việc thực hiện các khóa đào tạo cho đối tác kinh doanh và bên liên quan chỉ được 11 doanh nghiệp thực hiện.

Ở phạm vi môi trường kinh doanh, kết quả phỏng vấn cho thấy niềm tin của doanh nghiệp vào việc phát hiện và xử lý các doanh nghiệp tham nhũng trên thực tế còn hạn chế, chưa chứng tỏ được hiệu quả ở phạm vi rộng (trừ một số ít vụ án tham nhũng trọng điểm đã và đang được xử lý). Các doanh nghiệp được phỏng vấn đều cho rằng rất cần tháo bỏ gánh nặng quy định pháp luật, xóa bỏ những lỗ hổng pháp lý, những quy định thiếu rõ ràng, hạn chế tình trạng doanh nghiệp dịch vụ làm trung gian, môi giới cho tham nhũng vặt.

Một số ví dụ về thực tiễn áp dụng biện pháp PCTN trong doanh nghiệp ở Việt Nam

1. Truyền thông và phổ biến về liêm chính và đạo đức kinh doanh

Một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực sản phẩm điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh chủ động chia sẻ với đối tác kinh doanh, các bạn sinh viên, người trẻ trong xã hội về giá trị cốt lõi của công ty trong đó nhấn mạnh về giá trị liêm chính, đạo đức kinh doanh, và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

⇒ **Doanh nghiệp tin tưởng rằng, kinh doanh lành mạnh, liêm chính giúp xây dựng và bảo vệ danh tiếng và uy tín của họ.**

2. Định kỳ đánh giá rủi ro tham nhũng

Chính sách quản lý rủi ro của doanh nghiệp A bao gồm khâu rà soát nhận diện rủi ro tham nhũng. Văn hóa nhận diện và phòng ngừa tham nhũng được toàn bộ nhân viên của doanh nghiệp nhận thức và thực hiện đều đặn định kỳ. Giám đốc doanh nghiệp luôn coi trọng khâu đánh

giá rủi ro làm cơ sở cho việc phòng ngừa tham nhũng và luôn ủng hộ những sáng kiến, giải pháp giúp phát hiện và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.

Giám đốc doanh nghiệp là người chỉ đạo việc rà soát rủi ro và giao nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng bộ phận quản lý rủi ro. Việc rà soát rủi ro được thực hiện ở các cấp độ rủi ro: quốc gia, ngành và quy trình hoạt động kinh doanh. Ở cấp độ quy trình hoạt động, từng khâu trong quy trình được rà soát nhằm xác định những nguy cơ thiếu tuân thủ, xung đột lợi ích, câu kết, hối lộ vv... có thể xảy ra. Sau khi đã nhận diện được các nguy cơ, bộ phận quản lý rủi ro sẽ phân tích và làm việc với từng bộ phận liên quan để đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ hiện tại và nếu cần thiết, đề xuất tăng cường biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro để đưa vào, cập nhật trong các chính sách, quy trình quản lý liên quan của doanh nghiệp.

⇒ **Doanh nghiệp cho rằng thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro tham nhũng để kinh doanh lành mạnh, liêm chính góp phần giảm bớt rủi ro trong hoạt động kinh doanh.**

3. Xây dựng môi trường làm việc minh bạch, liêm chính

Doanh nghiệp B hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cao cho biết ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp là tạo môi trường lao động khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của nhân viên. Doanh nghiệp B cho rằng việc thực thi nhất quán chính sách liêm chính của doanh nghiệp giúp người lao động hiểu rõ thông điệp và mong đợi của lãnh đạo công ty về sự

chính trực khi thực hiện nhiệm vụ, cảm thấy được đồng viên, khuyến khích làm việc, cạnh tranh lành mạnh với đồng nghiệp bằng năng lực và sức sáng tạo, được đối xử và đánh giá, thưởng, phạt công bằng.

⇒ **Doanh nghiệp cho rằng kinh doanh lành mạnh, liêm chính giúp tăng sự chủ động, sáng tạo và năng suất làm việc của nhân viên.**

4. Áp dụng các biện pháp PCTN trong kinh doanh để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của đối tác quốc tế

Doanh nghiệp C cung cấp dịch vụ cho nhiều khách hàng quốc tế và trong quá trình đàm phán thường xuyên trải qua quá trình đánh giá năng lực, biện pháp PCTN do khách hàng thực hiện trước khi ký hợp đồng. Khi doanh nghiệp C mua bán sáp nhập một chi nhánh ở một quốc gia phát triển có quy định pháp luật chặt chẽ về PCTN trong doanh nghiệp, họ đã phải đáp ứng các quy định về PCTN trong quá trình đàm phán, chuẩn bị và hoàn tất thủ tục mua chi nhánh tại nước ngoài. Các công ty đa quốc gia thường chịu sự điều chỉnh ngày càng chặt chẽ của pháp luật PCTN của các quốc gia phát triển, trên cơ sở đó họ yêu cầu các đối tác kinh doanh tại Việt Nam phải triển khai biện pháp/chính sách PCTN tương đồng với những biện pháp mà họ đang áp dụng. Nếu không đáp ứng được những yêu cầu về chính sách/biện pháp PCTN, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ đối mặt với nguy cơ bị từ chối hoặc chấm dứt quan hệ kinh doanh.

⇒ **Doanh nghiệp cho rằng, kinh doanh lành mạnh, liêm chính**

giúp doanh nghiệp thâm nhập thị trường quốc tế.

5. Quản lý nguy cơ xung đột lợi ích

22/35 doanh nghiệp có điều khoản về xung đột lợi ích trong hợp đồng lao động với nhân viên và triển khai khá hiệu quả quy định nhân viên phải định kỳ (hàng năm) kê khai với doanh nghiệp những nguy cơ tiềm tàng xung đột giữa lợi ích cá nhân và lợi ích của doanh nghiệp.

Một số ít doanh nghiệp yêu cầu nhân viên phụ trách đấu thầu mua sắm phải công khai nguy cơ xung đột lợi ích trước khi giao nhiệm vụ tham gia dự án hoặc hợp đồng mua sắm có giá trị trên 100 triệu đồng. Một số doanh nghiệp đã ban hành cụ thể Quy trình công khai và giám sát nguy cơ xung đột lợi ích; Thủ tục thông báo bổ sung khi có xung đột lợi ích mới phát sinh; và Mẫu khai báo nguy cơ xung đột lợi ích của người lao động.

⇒ **Doanh nghiệp cho rằng, phòng ngừa và quản lý nguy cơ xung đột lợi ích giúp doanh nghiệp giảm thiệt hại và tăng hiệu quả kinh doanh.**

6. Sử dụng kênh trợ giúp, tiếp nhận thông tin, tố cáo liên quan đến tham nhũng

26/35 doanh nghiệp có kênh tố cáo nội bộ như: đường dây nóng “Hot Line”, email, trang web, hộp thư góp ý, báo cáo trực tiếp giữa người tố cáo và lãnh đạo doanh nghiệp, một số doanh nghiệp tổ chức buổi tiếp xúc ngẫu nhiên hoặc định kỳ giữa lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động (gặp mặt đối thoại hoặc ăn trưa giữa lãnh đạo doanh nghiệp và nhân viên) để thu nhận phản hồi từ người lao động. Các

doanh nghiệp này cũng cho biết việc thiết kế kênh tổ cáo cần phù hợp với nhóm người lao động ở các cấp bậc, trình độ khác nhau trên cơ sở tìm hiểu và xác định được các nhóm lao động khác nhau có nhận thức, quan điểm và cách thức tổ cáo khác nhau, như vậy mới khuyến khích người lao động tổ cáo sai phạm.

⇒ **Doanh nghiệp cho rằng, các kênh trợ giúp, tiếp nhận thông tin, tổ cáo liên quan đến tham nhũng giúp doanh nghiệp nhanh chóng phát hiện và giải quyết những vấn đề nghiêm trọng liên quan tới tham nhũng để giảm thiểu hậu quả, thiệt hại về tài chính, nhân lực và danh tiếng.**

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở phân tích các tiêu chuẩn quốc tế và dựa trên khuôn khổ luật pháp trong nước, cùng một số ví dụ được rút ra từ khảo sát thực địa, các kết quả chính của nghiên cứu đã đưa ra một số bằng chứng cho thấy các biện pháp PCTN trong kinh doanh có thể được áp dụng tại Việt Nam. Những bằng chứng đó cũng là động lực cho các doanh nghiệp khác nhận thức được tầm quan trọng và cách thức hành động PCTN để tăng cường hiệu quả kinh doanh hướng tới môi trường kinh doanh lành mạnh cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Để tích cực, chủ động tham gia PCTN, doanh nghiệp cần triển khai đồng bộ các

biện pháp ở cả ba cấp độ: *trong nội bộ doanh nghiệp, với các đối tác kinh doanh và tham gia các hành động tập thể*. Dựa trên các kết quả chính của nghiên cứu, phù hợp với mục đích và phạm vi nghiên cứu, báo cáo này tập trung đưa ra các khuyến nghị cụ thể sau đối với doanh nghiệp:

- **Thứ nhất**, chủ động xây dựng và áp dụng các biện pháp PCTN đã được chuẩn hóa như Bộ tiêu chuẩn ISO 37001,⁸ hoặc Các Nguyên tắc Chống Hối lộ trong Kinh doanh.⁹
- **Thứ hai**, đánh giá hồ sơ liên chính của người lao động trong quá trình tuyển dụng, kiểm tra, tham chiếu với nơi làm việc trước đó của người lao động.
- **Thứ ba**, áp dụng và thực thi hiệu quả chính sách kê khai nguy cơ xung đột lợi ích và phòng chống xung đột lợi ích.¹⁰ Điều này sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu tham nhũng, lãng phí.
- **Thứ tư**, phòng, chống hối lộ và “lại quả” trong công tác mua sắm đầu vào cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chính sách trao nhận quà tặng, chiêu đãi, kiểm soát chi phí hoa hồng, chiêu đãi và chi phí công tác cần được công khai, minh bạch, nhất quán cho toàn bộ nhân viên.
- **Thứ năm**, thiết lập và đảm bảo việc vận hành hiệu quả kênh tổ cáo hành

⁸ Tổ chức Tiêu chuẩn hoá thế giới, Bộ tiêu chuẩn ISO 37001 về Chống Hối lộ

⁹ Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Các Nguyên tắc Chống Hối lộ trong Kinh doanh, 2013

¹⁰ Tham khảo Chính sách và quy trình quản lý xung đột lợi ích trong kinh doanh của Tổ chức Hướng tới Minh bạch

vi sai phạm, tham nhũng của doanh nghiệp (do doanh nghiệp tự vận hành hoặc thuê công ty dịch vụ độc lập) để tiếp nhận khiếu nại, tố cáo (kể cả ẩn danh) với chính sách, quy trình rõ ràng, dễ hiểu và tin cậy - làm cơ sở cho việc tăng cường giám sát thực thi các chính sách liêm chính của doanh nghiệp. Tùy theo điều kiện, doanh nghiệp có thể lựa chọn một đơn vị thứ ba thực hiện điều này để đảm bảo tính khách quan và bảo mật thông tin.

- **Thứ sáu**, đánh giá thẩm định đối tác kinh doanh trước khi quyết định hợp tác kinh doanh. Đưa vào phạm vi rà soát những tiêu chí liên quan tới hành vi tham nhũng, hối lộ trong quá khứ, và năng lực phòng, chống rủi ro tham nhũng của đối tác.
- **Thứ bảy**, ủng hộ và tham gia các hành động tập thể của hiệp hội, câu lạc bộ, nhóm doanh nghiệp, ví dụ như Nhóm công tác về Quản trị và Liêm chính (GIWG) thuộc Diễn đàn Doanh nghiệp Việt nam, sáng kiến Liêm chính trong kinh doanh trong khuôn khổ Đề án 12 của VCCI, Sáng kiến hành động tập thể của các khu công nghệ cao quốc gia (gồm có Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, Khu công nghệ cao Đà Nẵng, Khu công nghệ cao Hòa Lạc), để cùng

thúc đẩy và chia sẻ các chuẩn mực và thông lệ tốt về liêm chính trong kinh doanh, bảo vệ những doanh nghiệp là nạn nhân của tham nhũng, tố cáo những doanh nghiệp sử dụng tham nhũng để trục lợi và gây tổn hại tới doanh nghiệp khác.

Tuy nhiên, để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho doanh nghiệp tham gia PCTN, một khuôn khổ thể chế đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất là điều kiện tiên quyết. Điều này đòi hỏi Chính phủ cần tiếp tục cải cách và hoàn thiện pháp luật về PCTN trên cơ sở cân nhắc các văn bản luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Hải quan, các luật về thuế... Đồng thời, Chính phủ cần khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các sáng kiến PCTN trong kinh doanh của doanh nghiệp và hỗ trợ thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các sáng kiến này với các bên liên quan như cơ quan thuế, hải quan, cơ quan quản lý chuyên ngành, kiểm toán, các cơ quan đánh giá xếp hạng, nhà đầu tư, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và người lao động.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
QUẢN TRỊ XÃ HỘI (CENSOGOR)**
Tel: +84 4 3715 3532
Email: censogor@gmail.com